

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

DANH SÁCH SINH VIÊN KHOÁ 18A DỰ THI MÔN TRIẾT HỌC TX.101A

Tổ chức tại: Số 25/84 Nguyễn Bình Khiêm, Quận.1, Tp.HCM

Ngày thi: 10/05/2008

S TT	MS SV	Số Báo danh	Họ và Tên	Năm Sinh	Điểm	Ghi chú	
1	A.0001	TX.001	Nguyễn Thị Phương	Ánh	01/03/67	6.0	
2	A.0002	TX.002	Trịnh Ngọc	Ánh	22/04/74	6.0	
3	A.0046	TX.003	Phan Văn	Độ	11/06/05	6.5	
4	A.0004	TX.004	Chritsine Hoàng	Alarcon	23/05/84	7.0	
5	A.0006	TX.005	Huỳnh Mỹ	An	15/08/84	7.0	
6	A.0009	TX.006	Khiếu Việt	Anh	31/08/74	7.0	
7	A.0013	TX.007	Nguyễn Thị Hồng	Anh	10/01/83	7.0	
8	A.0016	TX.008	Phan Thanh Hoài	Anh	22/03/86	5.0	
9	A.0018	TX.009	Thái Quốc	Anh	21/07/87	6.0	
10	A.0027	TX.010	Trần Thị	Cam	25/10/83	7.0	
11	A.0029	TX.011	Hồ Minh	Cầu	02/07/79	6.0	
12	A.0030	TX.012	Dương Hùng	Cường	17/05/81	7.0	
13	A.0033	TX.013	Vũ Hữu	Cường	27/12/83	7.0	
14	A.0034	TX.014	Lê Dạ Bích	Châu	18/09/88	7.0	
15	A.0035	TX.015	Lê Dạ Minh	Châu	18/09/88	6.5	
16	A.0037	TX.016	Vũ Hoàng Phương	Chi	30/09/86	6.0	
17	A.0041	TX.017	Quách Đức	Chí	19/11/82	6.5	
18	A.0048	TX.018	Nguyễn Văn	Danh	12/09/84	6.0	
19	A.0050	TX.019	Dương Thị Kim	Dưỡng	29/01/89	8.0	
20	A.0052	TX.020	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	19/09/83	6.5	
21	A.0053	TX.021	Trần Đức	Doanh	14/01/72	5.5	
22		TX.022	Trần Ngọc	Dũng	29/9/80	5.0	
23	A.0055	TX.023	Nguyễn Trần Thanh	Dũng	28.04.77	6.5	
24	A.0060	TX.024	Huỳnh Thị Ngọc	Dung	12/10/80	6.0	
25	A.0062	TX.025	Lê Thị Phương	Dung	07/05/81	6.0	
26	A.0063	TX.026	Ngô Thị Kim	Dung	16/07/82	7.0	
27	A.0067	TX.027	Lê Thị Mỹ	Duyên	15/11/77	6.5	
28	A.0069	TX.028	Trần Khấu Thiên	Duyên	08/01/80	6.5	
29	A.0072	TX.029	Trương Thụy	Hằng	07/03/85	7.5	
30	A.0077	TX.030	Lê Thiên	Hương	21/04/82	7.0	
31	A.0079	TX.031	Ngô Lan	Hương	01/12/79	6.5	
32	A.0085	TX.032	Nguyễn Mỹ	Hà	10/10/84	6.5	

S TT	MS SV	Số Báo danh	Họ và Tên	Năm Sinh	Điểm	Ghi chú
33	A.0084	TX.033	Lê Thu Hà	21/11/73	7.0	
34	A.0086	TX.034	Đặng Tuấn Hải	10/05/85	6.0	
35	A.0089	TX.035	Trần Hoàng Hải	21/06/78	6.0	
36	A.0090	TX.036	Quách Mỹ Hào	15/11/81	6.5	
37	A.0093	TX.037	Phạm Thị Hồng	02/10/82	6.5	
38	A.0097	TX.038	Ngô Thị Mỹ Hiền	09/11/84	6.0	
39	A.0102	TX.039	Trần Văn Hưng	16/06/83	6.0	
40	A.0105	TX.040	Dương Thị Quỳnh Hoa	06/11/83	6.0	
41	A.0110	TX.041	Lê Ngọc Bích Huyền	11/02/84	7.0	
42	A.0111	TX.042	Trần Thị Lệ Huyền	19/05/69	7.0	
43	A.0112	TX.043	Trương Văn Khánh	12/08/77	6.5	
44	A.0114	TX.044	Nguyễn Đăng Khôi	09/01/84	6.0	
45	V.144	TX.045	Nguyễn Hoàng Tường Khanh	25/04/85	6.0	
46	A.0115	TX.046	Bùi Huy Khoa	12/08/89	5.0	
47	A.0119	TX.047	Nguyễn Thị Ngọc Lê	06/03/86	6.5	
48	A.0120	TX.048	Nguyễn Thị Thanh Lê	29/09/81	6.0	
49	A.0123	TX.049	Thái Văn Lập	28/02/82	6.0	
50	A.0124	TX.050	Đỗ Thị Kim Liên	10/01/68	5.0	
51	A.0125	TX.051	Lê Tấn Lợi	30/09/87	6.0	
52	A.0126	TX.052	Lê Trần Thùy Linh	13/11/89	7.0	
53	A.0130	TX.053	Lê Thị Bích Loan	10/05/84	6.5	
54	A.0131	TX.054	Phạm Thị Hồng Loan	01/11/82	7.5	
55	A.0132	TX.055	Phạm Văn Lục	10.09.85	7.5	
56	A.0135	TX.056	Ninh Vũ Luân	02/09/83	6.5	
57	A.0140	TX.057	Phạm Ngọc Thanh Mai	07/03/89	7.5	
58	A.0141	TX.058	Vũ Minh Mẫn	23/09/82	6.5	
59	A.0142	TX.059	Bùi Hoàng Minh	07/09/86	6.5	
60	A.0144	TX.060	Lê Công Minh	07/03/64	6.0	
61	A.0146	TX.061	Nguyễn Thị Năng	16/11/86	6.0	
62	A.0150	TX.062	Lê Thị Kim Ngân	21/02/87	7.0	
63	A.0153	TX.063	Đoàn Bích Nga	29/06/80	7.0	
64		TX.064	Nguyễn Thanh Ngọc	13/09/85	6.5	
65	A.0156	TX.065	Nguyễn Quang Ngọc	06/11/89	6.0	
66		TX.066	Nguyễn Ngọc Hải Nhạn	15/4/82	7.0	
67	A.0160	TX.067	Phạm Trọng Nghĩa	16/11/84	7.0	
68	A.0161	TX.068	Lê Thị Kim Ngoan	14/08/89	6.5	
69	A.0164	TX.069	Lâm Thái Nguyên	23/11/88	6.5	
70	A.0170	TX.070	Đỗ Bằng Nhân	31/05/76	6.5	
71		TX.071	Lê Thị Tuyết Nhung	16/11/87	6.0	
72	A.0174	TX.072	Lê Thị Kim Nhung	26/06/76	6.5	

S TT	MS SV	Số Báo danh	Họ và Tên	Năm Sinh	Điểm	Ghi chú
73	A.0177	TX.073	Lê Thị Hoàng Oanh	17/03/81	6.0	
74		TX.074	Lê Thị Ngọc Phương	28/5/76	6.5	
75	A.0182	TX.075	Nguyễn Phạm Nam Phương	02/09/88	7.0	
76	A.0184	TX.076	Hồ Tấn Phi	10/07/78	7.0	
77	A.0185	TX.077	Nguyễn Thị Anh Phi	13/11/82	6.5	
78	A.0186	TX.078	Nguyễn Hữu Phước	21/11/83	6.0	
79	A.0191	TX.079	Đoàn Võ Kim Phương	04/02/89	6.0	
80	A.0192	TX.080	Phạm Thị Phương	03/01/84	6.5	
81	A.0195	TX.081	Lê Hoàng Phúc	10/08/69	6.0	
82	A.0203	TX.082	Nguyễn Phương Quyên	31/10/83	6.5	
83	A.0204	TX.083	Phạm Hoàng Thụy Quyên	08/03/85	6.5	
84	A.0207	TX.084	Nguyễn ánh Sang	26/03/61	6.5	
85	A.0208	TX.085	Nguyễn Thị Son	18/08/84	6.5	
86	A.0214	TX.086	Nguyễn Anh Tài	10/09/66	6.0	
87	A.0215	TX.087	Đào Thụy Anh Thư	12/10/83	6.5	
88	A.0216	TX.088	Nguyễn Trung Thành	20/05/85	6.5	
89	A.0221	TX.089	Huỳnh Thị Mai Thảo	28/11/76	6.0	
90	A.0222	TX.090	Lê Phương Thảo	20/12/89	6.5	
91	A.0224	TX.091	Nguyễn Phương Thảo	03/02/81	6.5	
92	A.0225	TX.092	Nguyễn Thị Như Thảo	26/07/87	6.5	
93	A.0227	TX.093	Huỳnh Trung Thắng	16/09/83	6.5	
94	A.0228	TX.094	Lê Thị Thắng	23/02/79	6.5	
95	A.0231	TX.095	Châu Thiên Thanh	02/01/88	5.5	
96	A.0234	TX.096	Dương Thị Thi	12/12/84	6.5	
97	A.0236	TX.097	Lương Trần Nguyễn Thi	26/12/86	7.0	
98	A.0237	TX.098	Lê Anh Thi	01/02/82	6.5	
99		TX.099	Lê Hải Thiện	15/11/80	6.0	
100		TX.100	Đoàn Minh Thiện	18/8/81	6.0	
101	A.0241	TX.101	Nguyễn Thị Như Thùy	29/10/72	6.5	
102		TX.102	Nguyễn Thị Bích Thủy	29/3/75	7.0	
103	N.0512	TX.103	Nguyễn Thị Thủy	.1971.	6.0	
104	A.0246	TX.104	Nguyễn Thanh Thúy	15/06/85	6.5	
105	A.0254	TX.105	Ngô Đình Trà	02/01/78	5.5	
106	A.0256	TX.106	Nguyễn Thùy Trang	19/04/82	6.5	
107	A.0258	TX.107	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/07/89	6.5	
108	A.0260	TX.108	Nguyễn Thị Thu Trang	04/03/83	6.0	
109	A.0259	TX.109	Nguyễn Thị Thu Trang	13/09/80	5.0	
110	A.0261	TX.110	Võ Thị Thùy Trang	23/10/83	6.0	
111	A.0266	TX.111	Vũ Quốc Trung	10/11/89	6.0	
112		TX.112	Trần Trung Tín	09/08/85	6.0	

S TT	MS SV	Số Báo danh	Họ và Tên	Năm Sinh	Điểm	Ghi chú
113	A.0275	TX.113	Lưu Nguyễn Tố Uyên	26/05/84	7.0	
114	A.0276	TX.114	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	12/11/86	6.5	
115	A.0278	TX.115	Bùi Thanh Ngọc Tường Vân	31/07/85	6.5	
116	A.0283	TX.116	Đường Chí Vinh	11/04/83	6.5	
117	A.0284	TX.117	Ninh Thùy Vinh	26/02/85	7.0	
118	A.0288	TX.118	Trần Song Nhã Vy	29/05/87	6.0	
119	A.0289	TX.119	Nguyễn Hoàng Thanh Xuân	22/10/85	6.0	
120	A.0291	TX.120	Đỗ Lê Hải Yến	02/10/89	5.5	
121	A.0290	TX.121	Dương Lê Kiều Phi Yến	28/02/89	6.5	
122	A.0292	TX.122	Lê Thị Hoàng Yến	12/03/79	6.0	

Hà Nội, ngày tháng năm 2008

Người lên điểm

TL.Hiệu Trưởng

Phạm Minh Hoài

